

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên lao dốc mạnh sau thông tin liên quan đến ca nhiễm Covid-19 tại Đà Nẵng

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến tiêu cực hơn so với chỉ số VN30 Index khi nhà đầu tư tiếp tục đẩy mạnh vị thế SHORT

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VHM, VIC

## [Cập nhật công ty]

HPG, VHM

## [Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tận dụng nhịp phục hồi để đóng các vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản

27/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	785.17	-5.31
VN30	729.93	-5.48
HĐTL VN30F1M	711.60	-6.98
HNXIndex	102.85	-5.93
HNX30	189.58	-6.84
UPCoM	53.65	-3.82
USD/VND	23,183	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.87	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.20	+10
Dầu (WTI, \$)	41.16	-0.31
Vàng (LME, \$)	1,938.69	+1.93

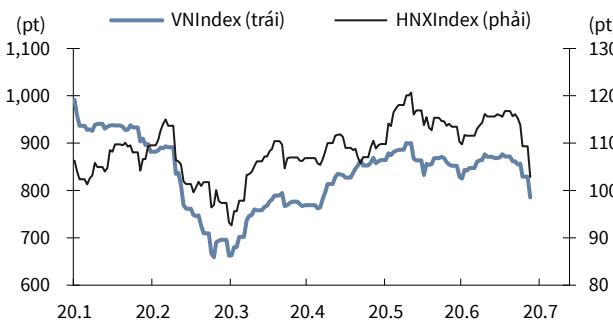


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>785.17 (-5.31%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>374.3 (-12.5%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>302.7 (-7.0%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>102.85 (-5.93%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>65.0 (-5.8%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>26.4 (-3.6%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>53.65 (-3.82%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>43.0 (+5.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>19.3 (+20.8%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu US\$)</b>	<b>+14.1</b>

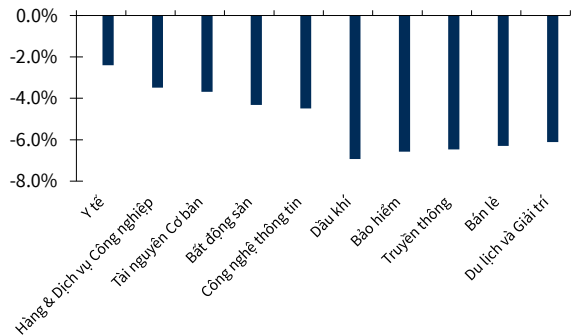
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên lao dốc mạnh ngày hôm nay sau thông tin liên quan đến ca nhiễm Covid-19 tại Đà Nẵng. Tính đến sáng ngày hôm nay, Bộ Y Tế đã xác nhận có thêm 3 ca nhiễm Covid-19 chủng mới với khả năng lây lan cao hơn so với các chủng trước đây từng xuất hiện tại Việt Nam. Phản ứng trước thông tin trên, toàn bộ 30 cổ phiếu trong rổ VN30 Index đồng loạt giảm mạnh. Cổ phiếu ngành tài chính đồng loạt giảm sàn với cổ phiếu ngành ngân hàng ở BID (-6.9%), CTG (-7%), cổ phiếu ngành chứng khoán ở SSI (-7%), HCM (-7%), cổ phiếu ngành bảo hiểm ở BVH (-7%), BIC (-6.9%). Tương tự các cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm sàn ở MWG (-6.9%), PNJ (-7%). Cổ phiếu hàng không như VJC (-5.7%), HVN (-6%) điều chỉnh mạnh trước lo ngại các đường bay nội địa sẽ sớm bị hạn chế. Cổ phiếu 1 số ngành phòng thủ giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung ở ngành điện với REE (-2.5%), PPC (-3.1%), và cổ phiếu ngành dược ở TRA (+1.7%), DHG (-2.6%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp, tập trung ở VCB (-4.9%), VHM (-6.7%), VRE (-4.1%).

## VNIndex & HNXIndex



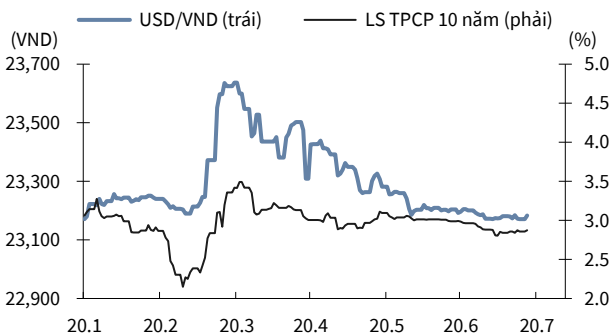
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



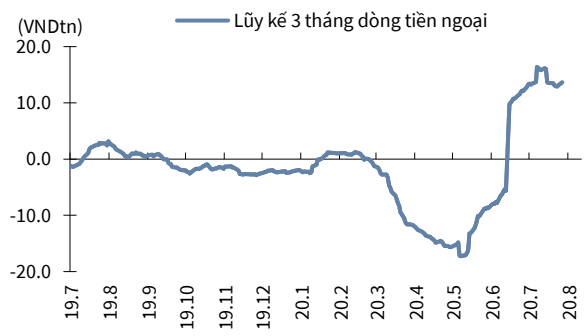
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



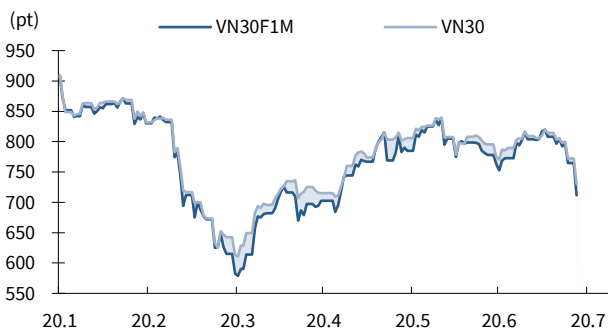
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>729.93 (-5.48%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>711.6 (-6.98%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>746.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>747.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>711.6</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>256,533 (+8.7%)</b>

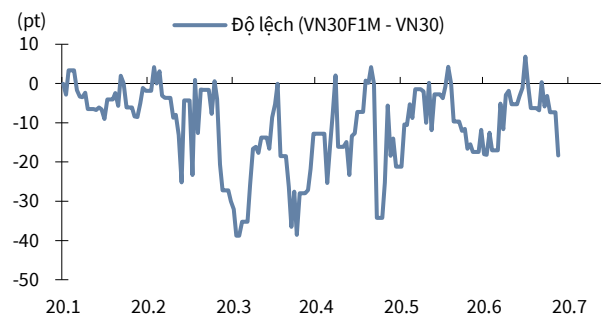
Các HĐTL diễn biến tiêu cực hơn so với chỉ số VN30 Index khi nhà đầu tư tiếp tục đẩy mạnh vị thế SHORT trong bối cảnh số ca nhiễm và nghi nhiễm Covid-19 tăng và diễn biến khó lường. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -26.29 và ngay lập tức sụt giảm xuống mức thấp nhất trong ngày ở -34.09 trước khi giao động quanh -4.3 và -14.3 trong hầu hết thời gian giao dịch. Chênh lệch đóng cửa mở rộng xuống mức -18.33 với vị thế SHORT được gia tăng trước tâm lý lảng tiêu cực của NĐT. NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay vẫn ở mức cao khi thị trường biến động lớn.

## HĐTL VN30F1M & VN30



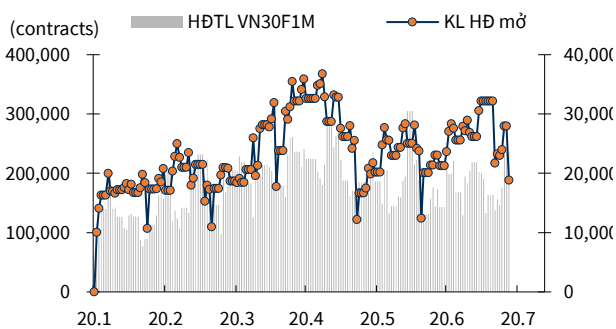
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



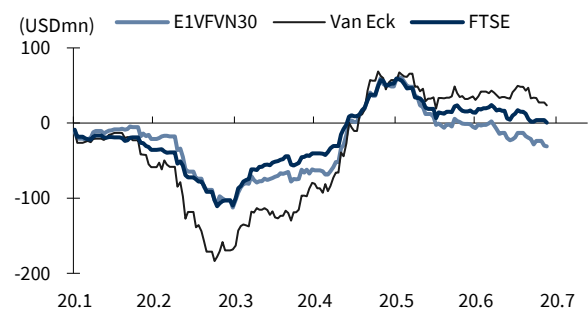
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

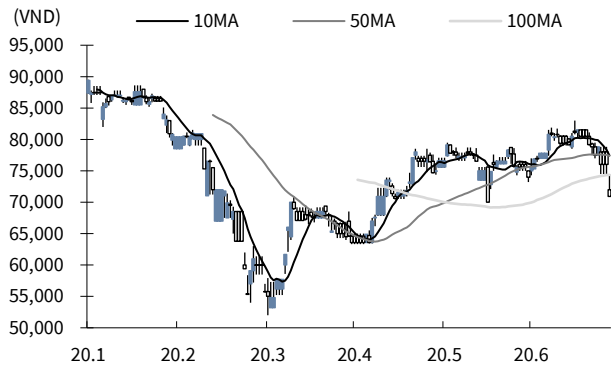
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

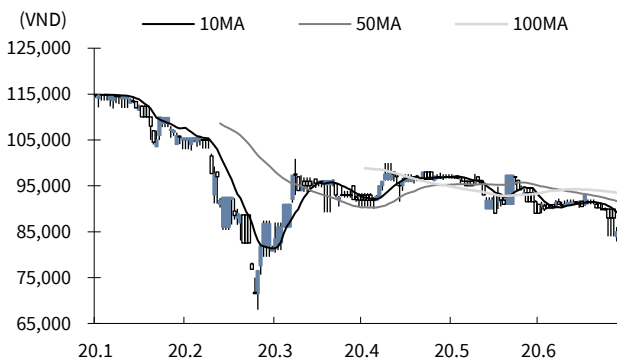
## Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM giảm -6.7% xuống 70,900 VNĐ/cp.
- VHM mới đây công bố báo cáo KQKD Q2 hợp nhất với lợi nhuận sau thuế 3,758 tỷ (-49% YoY) và doanh thu 16,377 tỷ (-22% YoY). Do trong quý 2 VHM không còn giao dịch bán buôn như cùng kỳ nên doanh thu và lợi nhuận đều có sự sụt giảm mạnh.
- Lũy kế trong nửa đầu năm, lợi nhuận sau thuế VHM đạt hơn 10,602 tỷ đồng (+8% YoY), doanh thu thuần đạt 22,896 tỷ (-14% YoY).

## Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm -3.4% xuống 85,000 VNĐ/cp.
- Công ty Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (VEFAC) do Vingroup sở hữu 83.3% vốn điều lệ công bố kế hoạch triển khai loạt dự án với tổng quy mô 79,000 tỷ tại Giảng Võ, Đông Anh và Nam Từ Liêm. Trong đó, vốn chủ đầu tư là 12,683 tỷ, số còn lại sẽ huy động bên ngoài từ vốn vay hoặc các kênh khác.

27/07/2020

Chuyên viên phân tích Điện và thép  
Lê Thành Công  
conglt@kbsec.com.vn

# CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)

## Lợi nhuận quý 2/2020 tăng trưởng 34% yoy

### Lợi nhuận quý 2/2020 của Hòa Phát đạt 2,755 tỉ VND, tăng trưởng 34% yoy

— Lợi nhuận quý 2/2020 của Hòa Phát đạt 2,755 tỉ VND, tăng trưởng 34% yoy, doanh thu đạt 20,694 tỉ VND, tăng trưởng 35% yoy. Biên lợi nhuận gộp đạt 18.2%, giảm nhẹ so với mức 19.3% của Quý 1/2020 và 19.7% của quý 2/2019. Mảng kinh doanh thép tiếp tục là hoạt động kinh doanh chính của Hòa Phát khi đóng góp 82% lợi nhuận và 85% doanh thu của tập đoàn, tăng trưởng lần lượt 31% yoy và 49% yoy. Trong quý 2/2020, các sản phẩm thép của Hòa Phát đều có mức tăng trưởng tiêu thụ tốt, tiêu thụ thép xây dựng đạt 781 nghìn tấn (tăng 20% yoy), ống thép đạt 202 nghìn tấn (tăng 9% yoy) và sản phẩm mới phôi thép đạt 471 nghìn tấn. Lợi nhuận mảng nông nghiệp 360 tỉ đồng, gấp 22 lần so với cùng kỳ năm trước do giá thịt lợn được duy trì ở mức cao. Lũy kế nửa năm 2020, lợi nhuận và doanh thu của Hòa Phát đạt 5,060 tỉ VND và 40,145 tỉ VND, tăng trưởng lần lượt 31% yoy và 29%, hoàn thành lần lượt 47% và 56% kế hoạch.

### Giai đoạn 1 dự án Dung Quất đã gần như đi vào vận hành chính thức.

— Đến cuối quý 2/2020, hầu như toàn bộ Giai đoạn 1 của dự án Dung Quất Hòa Phát đã hoàn thành và được đưa vào vận hành chính thức. Tổng giá trị tài sản cố định tăng thêm trong năm 2020 của Hòa Phát đã đạt 17,000 tỉ đồng. Theo ước tính của chúng tôi, trong nửa năm 2020, Giai đoạn 1 dự án Dung Quất Hòa Phát đã sản xuất được 1.3 triệu tấn phôi thép, tương đương với 100% công suất, chiếm 50% sản lượng thép thô của tập đoàn. Ngày 11/7/2020, Lò cao số 1 của Hòa Phát gặp sự cố cháy, tuy nhiên, đến ngày 16/7/2020, sự cố đã hoàn toàn được khắc phục. Lò cao số 1, đã ngay lập tức đã đạt công suất tối đa trở lại mức 3500 tấn gang/ngày.

### Hòa Phát sẽ bắt đầu sản xuất được HRC từ tháng 9/2020

— Hòa Phát kế hoạch tháng 9 năm nay, giai đoạn 2 của dự án Dung Quất sẽ bắt đầu cung cấp sản phẩm thép cuộn cán nóng cho thị trường, giúp các doanh nghiệp tôn mạ ống thép trong nước chủ động được nguồn cung nguyên liệu, đẩy mạnh xuất khẩu, tránh được rủi ro sử dụng thép từ các quốc gia khác.

# CTCP Vinhomes (VHM)

## Lãi ròng quý 2 giảm 55% so với cùng kỳ

**Lợi nhuận Quý 2/2020 giảm 55% so với cùng kỳ do lợi nhuận từ chuyển nhượng Bất động sản (BDS) và hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) đều giảm so với cùng kỳ.**

- Kết quả kinh doanh quý 2/2020 giảm do (1) Hoạt động chuyển nhượng BĐS đạt 15,608 tỷ VND, giảm 22% yoy do trong năm 2019, VHM ghi nhận từ 15.1 nghìn tỷ VND từ giao dịch bán buôn tại dự án Ocean Park (2) Lợi nhuận từ các dự án BCC đạt 205 tỷ VND, giảm 88% yoy do số lượng căn hộ bàn giao thấp hơn (3) Biên lợi nhuận đạt 39% giảm so với mức 44% cùng kỳ năm 2019.
- Như vậy, sau 6 tháng đầu năm, VHM đã hoàn thành được 24% kế hoạch doanh thu và 37% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

### Dịch Covid 19 không ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao của các dự án

- Trong quý 2/2020, Vinhomes đã mở bán thành công nhiều tòa căn hộ tại 2 đại dự án Ocean Park, Smart City và chính thức ra mắt phân khu thấp tầng liên hoàn The Manhattan và The Manhattan Glory tại dự án Grand Park. Số lượng căn hộ bán được trong quý của VHM đạt 17,219 căn, tăng 26% yoy với tổng giá trị hợp đồng đạt 31 nghìn tỷ VND, tăng 47% yoy. Trong đó có hai giao dịch bán buôn thành công gồm giao dịch trị giá 2.9 nghìn tỷ VND tại dự án Ocean Park cho một đối tác trong nước và giao dịch trị giá 12.1 nghìn tỷ VND tại dự án Grand Park cho đối tác Nhật Bản.
- Tổng giá trị hợp đồng đã ký và chưa ghi nhận doanh thu tính đến cuối quý 2/2020 đạt 93 nghìn tỷ VND, tăng 17% qoq và 50% yoy.
- Hoạt động xây dựng không bị ảnh hưởng do dịch bệnh nên tiến độ bàn giao tại ba đại dự án vẫn sẽ theo đúng kế hoạch. Trong quý 2, Vinhomes đã bàn giao 7,600 căn hộ tại 3 dự án trên. 21,000 căn hộ dự kiến được bàn giao trong nửa cuối năm 2020.

### Kế hoạch mở bán các dự án mới

- Trong năm 2021, Vinhomes dự kiến sẽ mở bán hai dự án lớn là Dream City (Ocean Park 2 – Hưng Yên) với diện tích 460ha và Vũ Yên (Hải Phòng) có diện tích 873 ha. Hai đại dự án khác của Vinhomes là Hạ Long Xanh (4,109.64ha) và Long Beach Cần Giờ (2,870ha) cũng đã đạt được những dấu mốc quan trọng trong quá trình phê duyệt và phát triển dự án. Chúng tôi đánh giá đây là tín hiệu tích cực cho triển vọng của Vinhomes khi đây là hai dự án rất lớn của Vinhomes, tác động đáng kể đến kết quả kinh doanh của Vinhomes trong những năm tới.
- Ngoài ra, Vinhomes sẽ đẩy mạnh phát triển BĐS KCN tại Hải Phòng, Quảng Ninh và Hải Dương. Quỹ đất phát triển KCN của Vinhomes có tổng diện tích là 29 triệu m<sup>2</sup>, trong đó 22 triệu m<sup>2</sup> để bán và gần 7 triệu m<sup>2</sup> để cho thuê

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

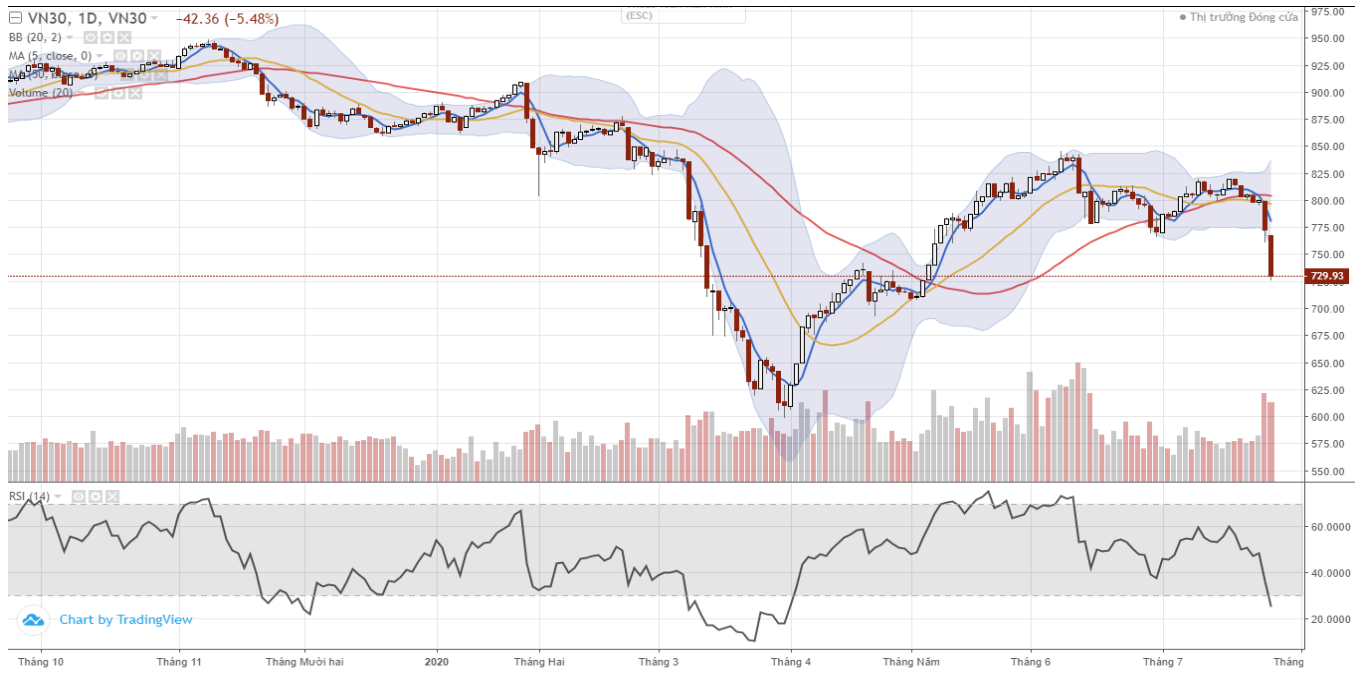
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

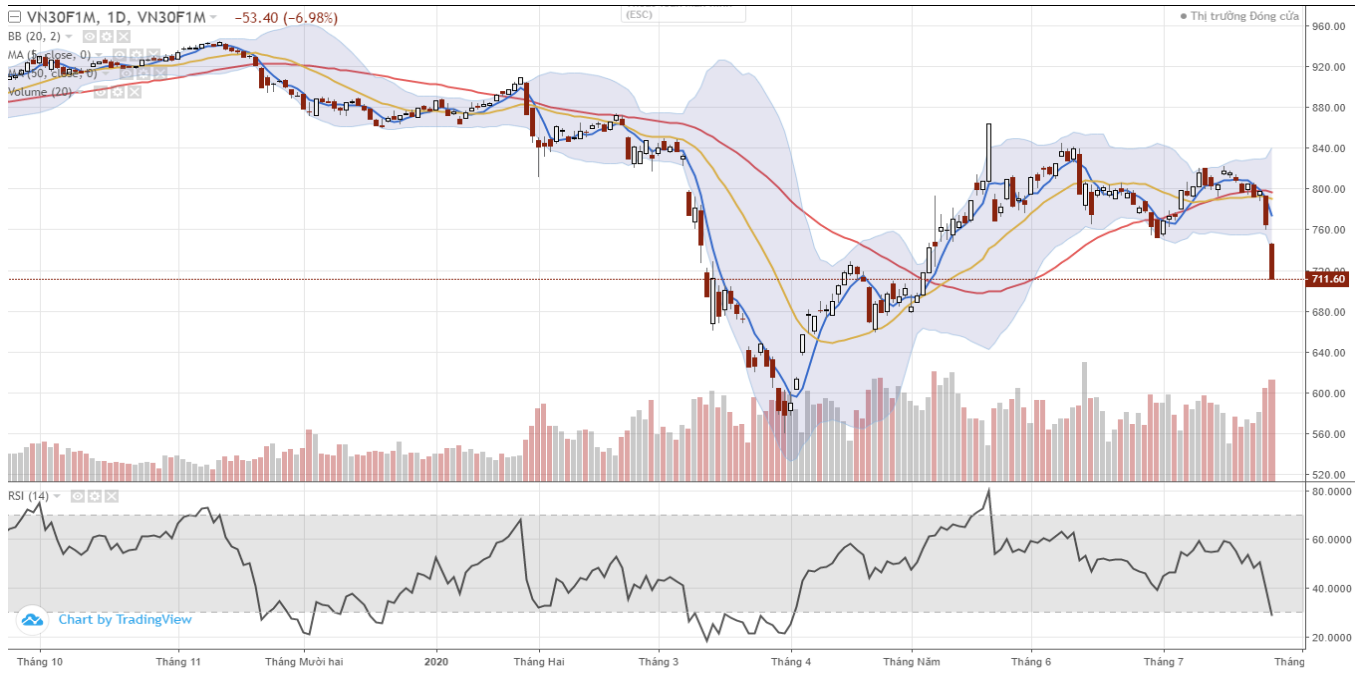
- VNIndex mở gap giảm điểm ngay đầu phiên và mặc dù vùng hỗ trợ quanh 795 đã giúp chỉ số có nhịp hồi phục nhẹ nhưng áp lực giảm điểm đã sớm quay lại, đẩy chỉ số lao dốc về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số nhiều khả năng đã đánh mất xu hướng tăng từ đáy tháng 3 và chuyển sang xu hướng giảm điểm trung hạn. Tuy nhiên, sau nhịp giảm mạnh, chỉ số đang có cơ hội xuất hiện một nhịp hồi phục kỹ thuật ngắn hạn tại vùng hỗ trợ 758-773.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị tận dụng nhịp phục hồi để đóng các vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng sụt giảm tiêu cực trong phiên hôm nay và nhiều khả năng đã đánh mất xu hướng tăng tính từ đáy tháng 3.
- Mặc dù vậy, sau một nhịp lao dốc mạnh, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật tại vùng hỗ trợ 705-715.
- NĐT được khuyến nghị áp dụng chiến lược giao dịch linh hoạt, ưu tiên mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự trong phiên nếu chỉ số hồi phục sớm hoặc mở vị thế LONG khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ ở trên.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

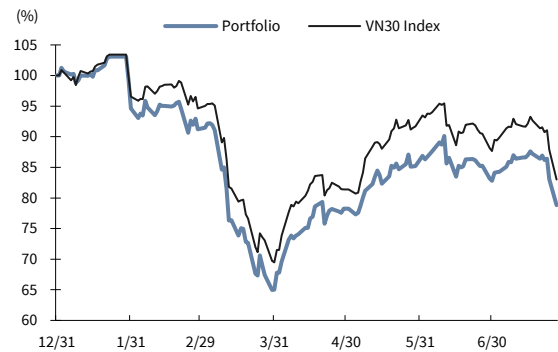
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-5.48%	-5.12%
Tăng lũy kế (YTD)	-16.96%	-21.19%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 27/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	73,700	-6.9%	-36.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,400	-1.2%	-5.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	52,100	-7.0%	-32.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,350	-7.0%	-22.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,700	-2.5%	-6.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	43,700	-4.8%	30.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	20,700	-7.0%	-15.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	97,900	-5.7%	-24.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,950	-3.4%	10.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	12,700	-5.9%	-7.3%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	-4.9%	23.7%	38.0
VHM	-6.7%	20.2%	30.6
VRE	-4.1%	30.8%	25.9
POW	-5.5%	11.2%	25.7
VIC	-3.4%	13.9%	24.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-6.9%	58.8%	-90.6
NLG	-1.2%	47.8%	-7.1
DRC	-6.8%	20.5%	-6.0
MSN	-4.8%	38.8%	-4.9
HCM	-7.0%	51.9%	-4.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-9.7%	2.8%	0.8
PHP	-1.0%	0.0%	0.4
PLC	-6.2%	1.2%	0.4
VIX	-9.0%	0.9%	0.4
SHE	-2.1%	4.2%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	-5.3%	24.9%	-0.2
VCG	-0.8%	0.4%	-0.1
NBC	1.9%	7.7%	-0.1
SCI	-9.8%	0.0%	-0.0
SED	-1.4%	15.1%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-3.9%	SPM, VMD
Bất động sản	-6.3%	VRE, NVL
Công nghệ thông tin	-7.4%	SAM, ST8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.9%	SRF, SMA
Tài nguyên Cơ bản	-7.9%	DTL, VID

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-19.3%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-12.9%	BVH, BIC
Hóa chất	-12.1%	GVR, PHR
Dịch vụ tài chính	-12.1%	SSI, HCM
Hàng cá nhân & Gia dụng	-10.8%	PNJ, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5%	GEX, LGC
Y tế	-1.5%	DHG, OPC
Bất động sản	-3.3%	VRE, NVL
Tài nguyên Cơ bản	-3.8%	DHC, DTL
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.2%	PGD, NT2

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-13.6%	DGC, GVR
Bảo hiểm	-10.8%	BVH, BIC
Truyền thông	-10.2%	YEG, PNC
Bán lẻ	-9.0%	MWG, PSH
Ô tô và phụ tùng	-8.7%	TCH, DRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	85,000	287,507 (12,402)	28,730 (1.2)	22.8	45.9	29.4	19.0	7.4	8.9	3.2	2.9	-3.4	-5.8	-7.1	-26.1	
	VHM	VINHOMES JSC	70,900	233,227 (10,060)	126,919 (5.5)	28.9	8.7	7.8	34.3	38.5	29.4	2.8	2.1	-6.7	-	10.5	-6.2	-16.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,800	60,898 (2,627)	61,615 (2.7)	18.3	23.1	17.6	4.6	9.4	11.9	2.1	2.0	-4.1	2.3	2.3	-21.2	
	NVL	NO VA LAND INVES	62,800	60,887 (2,626)	57,751 (2.5)	32.1	18.5	19.9	-2.0	13.4	12.2	2.4	2.1	-0.2	1.6	0.6	5.5	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,000	12,065 (520)	13,548 (0.6)	5.0	11.7	9.4	12.6	14.1	15.3	1.5	1.4	-5.7	-6.5	-2.5	-14.5	
	DXG	DAT XANH GROUP	8,780	4,555 (196)	41,070 (1.8)	8.6	4.4	3.9	-14.2	12.3	14.3	0.5	0.5	-7.0	-	17.9	26.8	-39.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	77,000	285,584 (12,319)	67,136 (2.9)	6.3	17.1	14.1	12.2	19.9	19.7	2.9	2.4	-4.9	-6.3	-7.6	-14.6	
	BID	BANK FOR INVESTM	35,550	142,983 (6,168)	37,653 (1.6)	12.3	31.0	17.4	-11.3	9.1	12.3	1.9	1.7	-6.9	12.9	10.9	-23.0	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	18,150	63,528 (2,740)	28,994 (1.3)	0.0	6.3	5.3	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	-6.9	11.5	10.8	-22.9	
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,700	77,074 (3,325)	97,449 (4.2)	0.0	11.5	8.6	16.4	10.1	12.0	1.0	0.9	-7.0	13.0	-8.2	-1.0	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,750	48,146 (2,077)	65,569 (2.8)	0.0	6.3	5.1	0.4	16.5	16.7	1.0	0.8	-6.8	13.0	10.2	-1.3	
	MBB	MILITARY COMMERC	15,350	37,015 (1,597)	60,714 (2.6)	0.0	5.1	4.2	7.8	18.4	18.2	0.8	0.7	-7.0	10.8	11.5	-26.2	
	HDB	HDBANK	23,550	22,747 (981)	24,943 (1.1)	9.5	6.0	4.7	16.8	20.4	21.9	1.0	0.9	-6.9	12.0	-7.1	-14.5	
	STB	SACOMBANK	10,150	18,307 (790)	111,841 (4.8)	14.8	10.1	6.5	10.6	8.3	10.0	-	-	-6.9	11.4	10.2	1.0	
	TPB	TIEN PHONG COMME	19,500	15,923 (687)	1,534 (0.1)	0.0	5.6	4.6	34.4	22.4	18.4	1.0	0.8	-5.8	10.8	-7.8	-7.4	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,400	20,163 (870)	2,466 (0.1)	0.0	35.3	33.8	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.2	-2.4	-5.5	-7.6	-7.9		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	40,550	30,101 (1,298)	24,558 (1.1)	20.8	29.0	21.8	-5.4	5.9	7.5	1.5	1.5	-7.0	13.9	14.6	-40.9	
	BMI	BAOMINH INSURANC	19,950	1,823 (079)	2,634 (0.1)	13.8	-	-	-	7.6	8.6	0.8	0.8	-4.8	-7.0	-7.0	-19.6	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,300	7,992 (345)	83,573 (3.6)	50.8	9.4	7.4	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.7	-7.0	13.9	14.2	-14.5	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	20,000	3,286 (142)	17,035 (0.7)	72.4	7.1	5.6	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-7.0	14.3	10.9	-32.2	
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,050	4,897 (211)	33,877 (1.5)	48.1	11.0	6.8	-22.5	11.0	17.1	1.1	1.0	-7.0	14.6	16.2	-24.8	
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,200	2,335 (101)	5,871 (0.3)	13.3	10.1	6.3	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.6	-6.7	11.8	17.9	-22.2	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	103,400	180,058 (7,767)	121,718 (5.3)	41.2	17.7	16.6	5.4	37.7	38.5	6.0	5.4	-6.9	10.6	10.8	-11.2	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	173,000	110,942 (4,785)	32,412 (1.4)	36.7	27.8	24.0	-2.2	20.5	23.0	5.5	4.9	-4.5	-9.4	5.0	-24.1	
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,500	57,863 (2,496)	61,015 (2.6)	10.2	51.2	24.3	-50.7	3.0	7.2	1.3	1.2	-4.8	10.0	12.2	-12.4	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,650	12,915 (557)	8,751 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.8	15.0	23.9	-16.2	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	97,900	51,284 (2,212)	33,269 (1.4)	12.0	179.3	12.0	-76.5	9.6	24.2	3.2	3.4	-5.7	-8.9	-9.8	-33.0	
	GMD	GEMADEPT CORP	17,350	5,152 (222)	4,069 (0.2)	0.0	13.4	11.9	-54.2	6.9	7.7	0.9	0.8	-6.7	11.3	11.5	-25.5	
	CII	HO CHI MINH CITY	17,100	4,084 (176)	24,270 (1.0)	32.9	12.0	12.8	105.5	7.7	7.0	0.8	0.8	-5.0	-2.3	-9.0	-24.0	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,260	1,283 (055)	28,301 (1.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-6.6	22.1	26.4	-86.9	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,650	8,765 (378)	66,656 (2.9)	33.6	12.0	9.4	-16.2	11.7	13.9	-	-	-5.8	12.4	8.1	-3.6	
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,500	5,226 (225)	68,403 (3.0)	3.1	9.3	9.2	-39.4	6.6	6.8	0.6	0.6	-6.9	15.4	2.5	33.5	
	REE	REE	31,700	9,829 (424)	12,598 (0.5)	0.0	6.4	5.7	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.8	-2.5	-2.2	1.6	-12.7	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	64,000	122,493 (5,284)	41,764 (1.8)	45.7	16.8	12.8	-20.1	15.2	19.5	2.5	2.4	-6.3	-9.7	-	11.4	-31.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,200	5,815 (251)	7,374 (0.3)	30.7	8.3	8.0	-2.4	16.7	17.9	1.4	1.3	-3.8	-	14.2	-7.8	-6.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,200	7,438 (321)	3,102 (0.1)	32.6	7.8	8.4	-7.7	16.3	14.7	1.2	1.2	-3.1	-5.9	-4.9	-13.8	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,950	71,650 (3,091)	343,721 (14.8)	13.0	7.9	6.4	2.3	18.2	19.6	1.3	1.1	-3.4	-7.3	-4.6	-	10.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,300	5,205 (225)	33,028 (1.4)	38.2	8.7	8.9	-0.7	8.8	8.1	0.6	0.6	-6.7	-7.6	-	10.1	2.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	7,820	4,140 (179)	15,362 (0.7)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	10.6	15.5	-	20.3
	HSG	HOA SEN GROUP	9,720	4,319 (186)	108,391 (4.7)	38.0	5.7	5.8	38.6	13.2	11.4	0.7	0.6	-7.0	13.2	20.7	-	30.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,050	2,334 (101)	20,106 (0.9)	96.9	5.8	6.6	37.9	13.4	10.4	0.6	0.5	-6.8	13.7	13.7	-	-13.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	42,250	50,946 (2,198)	38,438 (1.7)	5.4	35.7	14.8	-35.7	7.1	15.3	2.1	1.8	-6.9	-8.9	-7.8	-	-24.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,030	3,803 (164)	29,348 (1.3)	37.2	34.6	17.1	-14.7	1.0	0.9	0.3	0.3	-6.9	12.3	13.6	-	-40.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,930	2,513 (108)	11,773 (0.5)	26.6	6.0	5.0	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.4	-7.0	14.1	16.9	-	-46.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	73,700	33,373 (1,440)	55,398 (2.4)	0.0	8.6	6.9	13.0	29.8	29.2	2.2	1.7	-6.9	11.5	12.5	-	-35.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	52,100	11,729 (506)	24,555 (1.1)	0.0	13.1	10.7	-1.9	21.5	24.2	2.3	2.1	-7.0	12.3	12.6	-	-39.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,150	1,362 (059)	1,108 (0.0)	69.3	19.4	14.1	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	-7.0	20.4	14.5	-	24.7
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,400	1,690 (073)	16,650 (0.7)	14.0	10.7	8.5	-31.9	11.8	13.7	1.2	1.1	-7.0	12.5	-9.7	-	1.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	49,050	6,646 (287)	66,419 (2.9)	38.8	6.4	6.8	27.8	36.8	29.8	2.2	1.9	-6.9	-8.1	-3.8	-	28.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	91,000	11,898 (513)	1,005 (0.0)	45.4	18.4	17.1	4.6	19.5	19.4	3.3	3.1	-2.6	-1.0	-0.1	-	-0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	61,000	4,576 (197)	616 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.6	-3.6	-	12.3
IT	FPT	FPT CORP	43,700	34,257 (1,478)	73,811 (3.2)	0.0	9.8	8.3	19.5	24.3	25.9	2.2	2.0	-4.8	-7.8	-6.7	-	-13.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.